

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**
Số: 4323/QĐ-UBND-TCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hóc Môn, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025
cho các trường Mầm non

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài
chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp
công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Xét Phương án tự chủ tài chính của các trường Mầm non và đề nghị của
Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 5049/TTr-TCKH ngày 16 tháng
8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 03 năm (2023 – 2025) cho các trường Mầm non trên địa bàn huyện.

Điều 2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập, mức tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023) và nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên cho các đơn vị được xác định theo biểu tổng hợp về phương án phân loại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 - 2025 đính kèm quyết định này, trong đó:

- Số đơn vị được phân loại nhóm 4: 19 đơn vị;
- Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023) cho các đơn vị thuộc nhóm 4, là: 137.481.000.000 đồng;

Tổng cộng kinh phí ngân sách cấp, số tiền: 137.481.000.000 đồng.

Điều 3. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hóc Môn, Thủ trưởng các đơn vị được giao quyền tự chủ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận: *✓*

- Như Điều 4;
- CT.UBND huyện;
- VP HĐND - UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (Giao). *✓*



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng



**BIỂU TỔNG HỢP VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN LOẠI
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 4525/QĐ-UBND-TCKH ngày 18 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đảm bảo chi TX (%)	Phân loại tự chủ tài chính	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu khác được để lại chi thường xuyên	Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên
A	B	C	1	2	3
	TỔNG CỘNG				
II	Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên			3.528	137.481
1	Trường Mầm non Tân Hòa	2,43%	Nhóm 4	171	6.856
2	Trường Mầm non Tân Hiệp	2,33%	Nhóm 4	150	6.289
3	Trường Mầm non Nhị Xuân	2,41%	Nhóm 4	156	6.311
4	Trường Mầm non Bé ngoan	2,88%	Nhóm 4	218	7.350
5	Trường Mầm non Sơn Ca	2,72%	Nhóm 4	219	7.846
6	Trường Mầm non Bà Điểm	2,38%	Nhóm 4	182	7.478
7	Trường Mầm non Bông Sen	2,67%	Nhóm 4	222	8.093
8	Trường Mầm non Hướng Dương	2,00%	Nhóm 4	188	9.214
9	Trường Mầm non Tân Xuân	2,77%	Nhóm 4	240	8.438
10	Trường Mầm non 23/11	1,37%	Nhóm 4	112	8.077
11	Trường Mầm non 2/9	2,79%	Nhóm 4	242	8.431

TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đảm bảo chi TX (%)	Phân loại tự chủ tài chính	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu khác được để lại chi thường xuyên	Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên
A	B	C	1	2	3
12	Trường Mầm non 19/8	2,94%	Nhóm 4	238	7.869
13	Trường Mầm non Bé Ngoan 1	2,11%	Nhóm 4	136	6.323
14	Trường Mầm non Bé Ngoan 3	2,46%	Nhóm 4	224	8.873
15	Trường Mầm non Bông sen 1	1,73%	Nhóm 4	73	4.145
16	Trường Mầm non Sơn Ca 3	2,40%	Nhóm 4	129	5.252
17	Trường Mầm non Xuân Thới Đông	2,65%	Nhóm 4	224	8.227
18	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	2,66%	Nhóm 4	192	7.030
19	Trường Mầm non Mỹ Hòa	3,79%	Nhóm 4	212	5.379

Ve 2

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 8124/STC-NS ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài chính thành phố về nguyên tắc xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn Khóa VI, tại kỳ họp thứ Sáu về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2023;



Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện;

Căn cứ Quyết định số 4086/QĐ-UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND-TCKH ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường thuộc khối Tiểu học trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 4323/QĐ-UBND-TCKH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường Mầm non;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 5324/TTr-TCKH ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh các Điều 1, Điều 2 Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện, chi tiết như sau:

Nội dung tại Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Nội dung điều chỉnh
Điều 1. - Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ, tổng số tiền: 537.886.851.000 đồng. - 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (sau khi trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tạo nguồn cải cách tiền lương sử dụng cân chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành	Điều 1. - Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ), tổng số tiền: 537.886.851.000 đồng. - 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (sau khi trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tạo nguồn cải cách tiền lương sử dụng cân chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân

phố, số tiền: 7.219.412.000 đồng. - Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, số tiền: 202.114.976.000 đồng. - Kinh phí không thường xuyên, số tiền: 31.840.000.000 đồng. 4. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm năm 2023 theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố căn cứ từ nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị năm 2022 chuyển sang năm 2023, số tiền: 28.535.191.000 đồng (Hai mươi tám tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Trong đó: (Chi tiết các đơn vị theo biểu đính kèm).	Thành phố, số tiền: 7.219.412.000 đồng. - Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, số tiền: 202.114.976.000 đồng. - Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ), số tiền: 31.840.000.000 đồng. 4. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm năm 2023 theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố căn cứ từ nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị năm 2022 chuyển sang năm 2023, số tiền: 28.535.191.000 đồng (Hai mươi tám tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Trong đó: (Chi tiết các đơn vị theo biểu đính kèm).
Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện - Chịu trách nhiệm thực hiện đúng dự toán chi ngân sách nhà nước cấp năm 2023, được phân bổ giao đầu năm dự toán chi thường xuyên không thực hiện tự chủ tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này.	Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện - Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.

Điều 2. Các nội dung khác tại Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hóc Môn, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: 9/3

- Như Điều 3;
- CT.UBND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, PTCKH (4b, Thành).



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng



Cấp ngân sách: 3

Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo

Mã đơn vị QH với NS: 1115044

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Trường Mầm Non Xuân Thới Đông

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1114967

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 4572/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	CLK	Dự toán giao đầu năm		Dự toán thực hiện		
		Mã nguồn	Kinh phí	Kinh phí tăng, giảm	Mã nguồn	Kinh phí
A/ Phần thu, chi tại đơn vị						
B/ Phần thu chi các hoạt động khác						
I Tổng thu sự nghiệp và thu dịch vụ			2.189.700.000			2.189.700.000
Thu sự nghiệp			2.189.700.000			2.189.700.000
- Nguồn Học phí			507.600.000			507.600.000
- Nguồn Công phục vụ bán trú			583.200.000			583.200.000
- Nguồn Công phục vụ ăn sáng			315.000.000			315.000.000
- Nguồn Thẻ dựnch nhậđiều mắmon			252.000.000			252.000.000
- Nguồn Anh văn mắmon			216.000.000			216.000.000
- Nguồn Học vẽ			135.000.000			135.000.000
- Nguồn kỹ năng sống			-			-
- Nguồn Thiết bị, vật dụng bán trú			108.000.000			108.000.000
- Nguồn Vệ sinh bán trú			72.900.000			72.900.000
II. Tổng chi theo chế độ quy định (kể cả nộp thuế)			2.189.700.000			2.189.700.000
1. Thu sự nghiệp và thu dịch vụ			1.986.660.000			1.986.660.000
- Nguồn Học phí			304.560.000			304.560.000
- Nguồn Công phục vụ bán trú			583.200.000			583.200.000
- Nguồn Công phục vụ ăn sáng			315.000.000			315.000.000
- Nguồn Thẻ dựnch nhậđiều mắmon			252.000.000			252.000.000
- Nguồn Anh văn mắmon			216.000.000			216.000.000
- Nguồn Học vẽ			135.000.000			135.000.000
- Nguồn kỹ năng sống			-			-
- Nguồn Thiết bị, vật dụng bán trú			108.000.000			108.000.000
- Nguồn Vệ sinh bán trú			72.900.000			72.900.000
2. Nguồn CCTL từ nguồn thu năm 2023 tại đơn vị cân chi thu nhậđiểmtăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND			203.040.000			203.040.000
- Nguồn thu học phí (40%)			203.040.000			203.040.000
C/ Dự toán chi ngân sách nhà nước :	622,070		9.613.157.000	-		9.613.157.000
Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	622,071		9.613.157.000	-		9.613.157.000
1. Kinh phí thường xuyên (kinh phí không tự chủ)			9.113.157.000	(9.113.157.000)		-
1.1 Kinh phí hoạt động thường xuyên:		12	7.457.821.000	(7.457.821.000)		-
1.2 Kinh phí chi trả thu nhậđiểmtăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND		14	1.579.184.000	(1.579.184.000)		-
1.3 Kinh phí 10% tiết kiệm chi trả thu nhậđiểmtăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND		14	76.152.000	(76.152.000)		-
2. Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)				9.113.157.000	-	9.113.157.000
2.1 Kinh phí hoạt động thường xuyên:				7.457.821.000	13	7.457.821.000
2.2 Kinh phí chi trả thu nhậđiểmtăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND				1.579.184.000	14	1.579.184.000
2.3 Kinh phí 10% tiết kiệm chi trả thu nhậđiểmtăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND				76.152.000	14	76.152.000
3. Kinh phí không tự chủ sự nghiệp giáo dục		12	500.000.000		12	500.000.000
3.1 Kinh phí hoạt động không thường xuyên khác			100.000.000			100.000.000
3.2 Kinh phí sửa chữa			400.000.000			400.000.000

* Nguồn CCTL năm 2022 chuyển sang năm 2023 cân chi thu nhậđiểmtăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND

577.860.000

- Nguồn thu tại đơn vị

14.000.000

- Nguồn ngân sách (mã nguồn 14)

563.860.000